

DANH SÁCH BIÊN CHẾ PHÒNG Ở - GIƯỜNG
ĐỢT: 1, TỪ NGÀY 06/03/2022 ĐẾN NGÀY 12/03/2022

STT	Mã số học viên	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Biên chế			Biên chế phòng ở- giường	Lớp SH
					Đại đội	Trung đội	Tiểu đội		
ĐẠI ĐỘI C1									
1	211121006401	Lê Thị An	x	21/04/2003	c1	b1	a2	P.B203 - g1	47K06.4
2	211121006403	Nguyễn Phạm Trâm Anh	x	06/12/2003	c1	b1	a2	P.B203 - g2	47K06.4
3	211121006402	Nguyễn Hồ Văn Anh	x	26/08/2003	c1	b1	a2	P.B203 - g3	47K06.4
4	211121006404	Hoàng Thị Ánh	x	08/01/2003	c1	b1	a2	P.B203 - g4	47K06.4
5	211121006405	Nguyễn Phương Châu	x	09/11/2003	c1	b1	a2	P.B203 - g5	47K06.4
6	211121006422	Phạm Thị Phương Liên	x	07/01/2003	c1	b1	a2	P.B203 - g6	47K06.4
7	211121006423	Hà Thị Ngọc Linh	x	01/10/2003	c1	b1	a2	P.B203 - g7	47K06.4
8	211121006408	Nguyễn Thị Thanh Diễm	x	10/10/2003	c1	b1	a3	P.B203 - g8	47K06.4
9	211121006409	Nguyễn Thị Ngọc Dung	x	29/11/2003	c1	b1	a3	P.B204 - g1	47K06.4
10	211121006410	Huỳnh Bảo Duyên	x	26/02/2003	c1	b1	a3	P.B204 - g2	47K06.4
11	211121006407	Trần Thị Đào	x	16/05/2003	c1	b1	a3	P.B204 - g3	47K06.4
12	211121006411	Nguyễn Thị Hương Giang	x	26/12/2003	c1	b1	a3	P.B204 - g4	47K06.4
13	211121006412	Trần Thị Lam Giang	x	19/07/2003	c1	b1	a3	P.B204 - g5	47K06.4
14	211121006413	Nguyễn Thị Ngọc Hạ	x	06/03/2003	c1	b1	a3	P.B204 - g6	47K06.4
15	211121006415	Phan Thị Thanh Hiền	x	15/10/2003	c1	b1	a3	P.B204 - g8	47K06.4
16	211121006416	Nguyễn Thị Hiếu	x	24/06/2003	c1	b1	a3	P.B205 - g1	47K06.4
17	211121006417	Nguyễn Thị Hoà	x	23/07/2003	c1	b1	a3	P.B205 - g2	47K06.4
18	211121006420	Lê Nguyễn Ngọc Huyền	x	14/01/2003	c1	b1	a3	P.B205 - g3	47K06.4
19	211121006419	Trương Thị Mai Hương	x	07/02/2003	c1	b1	a3	P.B205 - g4	47K06.4
20	211121006421	Nguyễn Châu Kiều	x	19/06/2003	c1	b1	a3	P.B205 - g5	47K06.4
21	211121006406	Nguyễn Thị Kim Chi	x	12/05/2003	c1	b1	a3t	P.B205 - g6	47K06.4
22	211121018201	Lê Văn An		20/01/2003	c1	b1	a1	P.B506 - g1	47K18.2
23	211121018205	Nguyễn Tuấn Anh		15/07/2003	c1	b1	a1	P.B506 - g2	47K18.2
24	211121018219	Mạc Như Hiếu		29/03/2003	c1	b1	a1	P.B506 - g3	47K18.2
25	211121006418	Phạm Lê Gia Hoàng		14/06/2003	c1	b1	a1	P.B506 - g4	47K06.4
26	211123028112	Nguyễn Huy Hùng		15/03/2003	c1	b1	a1	P.B506 - g5	47K28.1
27	211123028113	PhạM Duy Khoa		12/07/2003	c1	b1	a1	P.B506 - g6	47K28.1
28	211123031134	Lê Đức Sơn		26/12/2003	c1	b1	a2	P.B506 - g7	47K31.1

STT	Mã số học viên	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Biên chế			Biên chế phòng ở-giường	Lớp SH
						Đại đội	Trung đội	Tiểu đội		
29	211121018241	Diệp Kim Sang			30/09/2003	c1	b1	a1	P.B506 - g8	47K18.2
30	211121018242	Huỳnh Đức Tâm			01/05/2003	c1	b1	a1	P.B509 - g1	47K18.2
31	211121018248	Hồ Mạnh Tiến			02/06/2003	c1	b1	a1	P.B509 - g2	47K18.2
32	211123028245	Nguyễn Trung Tín			21/06/2003	c1	b1	a1	P.B509 - g3	47K28.2
33	211121006452	Lê Nhật Trường			18/12/2003	c1	b1	a1	P.B509 - g4	47K06.4
34	211123031106	Huỳnh Như Tấn Đạt			12/07/2003	c1	b1	a2t	P.B509 - g5	47K31.1
35	211121018203	Nguyễn Nam An			30/12/2003	c1	b1	a1t	P.B509 - g6	47K18.2
36	211123031114	Lại Đăng Khoa			09/12/2003	c1	b1	a2	P.B509 - g7	47K31.1
37	211123031115	Trần Lê Bửu Lập			19/05/2003	c1	b1	a2	P.B509 - g8	47K31.1
38	211123031123	Dương Đình Nhân			15/07/2003	c1	b1	a2	P.B510 - g1	47K31.1
39	211123031129	Mai Nguyễn Công Phúc			21/12/2003	c1	b1	a2	P.B510 - g2	47K31.1
40	211121006438	Nguyễn Thị Phương	x		27/07/2003	c1	b2	a2t	P.B204 - g7	47K06.4
41	211121006424	Nguyễn Thị Linh	x		11/09/2003	c1	b2	a1	P.B205 - g7	47K06.4
42	211121006426	Nguyễn Thị Ánh Lộc	x		30/01/2003	c1	b2	a1	P.B205 - g8	47K06.4
43	211121006435	Trần Ngọc Nhi	x		13/11/2003	c1	b2	a1	P.B206 - g1	47K06.4
44	211121006429	Lê Thị Mai	x		17/02/2003	c1	b2	a1	P.B206 - g2	47K06.4
45	211121006430	Nguyễn Thị Trà My	x		10/02/2003	c1	b2	a1	P.B206 - g3	47K06.4
46	211121006431	Nguyễn Thị Na	x		22/12/2003	c1	b2	a1	P.B206 - g4	47K06.4
47	211121006432	Lê Thị Bảo Ngân	x		02/10/2003	c1	b2	a1	P.B206 - g5	47K06.4
48	211121006433	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	x		19/02/2003	c1	b2	a1	P.B206 - g6	47K06.4
49	211121006434	Nguyễn Thị Hoài Nhân	x		20/06/2003	c1	b2	a1	P.B206 - g7	47K06.4
50	211121006444	Phan Ngọc Phương Thảo	x		02/01/2003	c1	b2	a2	P.B209 - g1	47K06.4
51	211121006425	Đinh Thị Mai Linh	x		14/06/2003	c1	b2	a1t	P.B209 - g2	47K06.4
52	211121018212	Trần Thị Thuỳ Dương	x		20/09/2003	c1	b2	a2	P.B209 - g3	47K18.2
53	211121018213	Trần Nguyễn Châu Giang	x		24/04/2003	c1	b2	a2	P.B209 - g4	47K18.2
54	211121006437	Dũ Thị Phương	x		12/12/2003	c1	b2	a2	P.B209 - g5	47K06.4
55	211121006439	Đoàn Thị Thảo Quyên	x		25/06/2003	c1	b2	a2	P.B209 - g6	47K06.4
56	211121006441	Đinh Thị Mỹ Tâm	x		12/07/2003	c1	b2	a2	P.B209 - g7	47K06.4
57	211121006449	Huỳnh Bùi Bảo Trân	x		15/05/2003	c1	b2	a2	P.B209 - g8	47K06.4
58	211121018204	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	x		05/11/2002	c1	b2	a3	P.B211 - g1	47K18.2
59	211121018207	Lưu Thị Ngọc Ánh	x		20/10/2003	c1	b2	a3	P.B211 - g2	47K18.2
60	211121006445	Lê Thị Thúy Thu	x		23/12/2003	c1	b2	a2	P.B211 - g3	47K06.4
61	211121018209	Vũ Phương Chi	x		10/12/2003	c1	b2	a3	P.B211 - g4	47K18.2
62	211121018211	Đặng Song Dương	x		16/11/2003	c1	b2	a3	P.B211 - g5	47K18.2

STT	Mã số học viên	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Biên chế			Biên chế phòng ở-giường	Lớp SH
					Đại đội	Trung đội	Tiểu đội		
63	211121018210	Đặng Thị Khánh Đoan	x	23/11/2003	c1	b2	a3	P.B211 - g6	47K18.2
64	211121006450	Nguyễn Thị Trang	x	18/05/2003	c1	b2	a3	P.B211 - g7	47K06.4
65	211121006451	Võ Thị Thu Trinh	x	06/04/2003	c1	b2	a3	P.B211 - g8	47K06.4
66	211121006453	Thái Thị Phương Uyên	x	08/10/2003	c1	b2	a3	P.B212 - g1	47K06.4
67	211121006454	Lê Thị Vân	x	05/06/2003	c1	b2	a3	P.B212 - g2	47K06.4
68	211121006455	Hồ Bảo Vy	x	20/08/2003	c1	b2	a3	P.B212 - g3	47K06.4
69	211121006456	Nguyễn Thị Như Ý	x	12/01/2003	c1	b2	a3	P.B212 - g4	47K06.4
70	211121018202	Trần Thị Thuý An	x	28/04/2003	c1	b2	a3t	P.B212 - g5	47K18.2
71	211121006440	Nguyễn Thị Hải Quỳnh	x	23/06/2003	c1	b2	bp	P.B212 - g6	47K06.4
72	211121018214	Nguyễn Thị Hương Giang	x	28/06/2003	c1	b2	bt	P.B212 - g7	47K18.2
73	211121006447	Võ Hoài Thương	x	20/08/2003	c1	b2	a2	P.B303 - g6	47K06.4
74	211121006443	Trần Thị Thanh Thảo	x	03/07/2003	c1	b2	a2	P.B304 - g5	47K06.4
75	211121006442	Trần Vi Phương Thảo	x	11/08/2003	c1	b2	a2	P.B306 - g5	47K06.4
76	211123028101	Nguyễn Thị Bích	x	14/07/2003	c1	b3	a3t	P.B206 - g8	47K28.1
77	211123028106	Lữ Hoàng Quý Duyên	x	18/03/2003	c1	b3	a1	P.B212 - g8	47K28.1
78	211121018215	Lê Thị Ngọc Hà	x	18/02/2003	c1	b3	a1	P.B302 - g1	47K18.2
79	211123028253	Mai Huỳnh Phương Vỹ	x	30/07/2003	c1	b3	a3	P.B302 - g2	47K28.2
80	211121018218	Hoàng Thị Thu Hiền	x	01/05/2003	c1	b3	a1	P.B302 - g3	47K18.2
81	211121018217	Hoàng Thị Thu Hiền	x	24/03/2003	c1	b3	a1	P.B302 - g4	47K18.2
82	211121018222	Nguyễn Thị Diệu Huyền	x	09/03/2003	c1	b3	a1	P.B302 - g5	47K18.2
83	211121018221	Nguyễn Thị Hương	x	30/10/2003	c1	b3	a1	P.B302 - g6	47K18.2
84	211121018223	Đặng Thị Phương Kiều	x	02/02/2003	c1	b3	a1	P.B302 - g7	47K18.2
85	211121018224	Nguyễn Thị Ngọc Lan	x	05/11/2003	c1	b3	a1	P.B302 - g8	47K18.2
86	211121018225	Bùi Thị Mỹ Liên	x	29/06/2003	c1	b3	a1	P.B303 - g1	47K18.2
87	211121018226	Nguyễn Thị Linh	x	30/12/2003	c1	b3	a1	P.B303 - g2	47K18.2
88	211121018227	Nguyễn Thị Phương Mai	x	24/07/2003	c1	b3	a1	P.B303 - g3	47K18.2
89	211121018228	Đoàn Thị Hà Mi	x	25/01/2003	c1	b3	a1	P.B303 - g4	47K18.2
90	211123028105	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	x	05/02/2003	c1	b3	a1t	P.B303 - g5	47K28.1
91	211121018230	Võ Thị Thùy Na	x	09/07/2003	c1	b3	a2	P.B303 - g7	47K18.2
92	211121018231	Trương Thị Bích Ngọc	x	10/05/2003	c1	b3	a2	P.B303 - g8	47K18.2
93	211121018232	Huỳnh Thị Kim Nguyên	x	24/10/2003	c1	b3	a2	P.B304 - g1	47K18.2
94	211121018233	Trương Thu Nhân	x	12/05/2003	c1	b3	a2	P.B304 - g2	47K18.2
95	211121018234	Võ Thị Quỳnh Nhi	x	20/04/2003	c1	b3	a2	P.B304 - g3	47K18.2
96	211121018235	Trần Thị Yến Nhi	x	13/08/2003	c1	b3	a2	P.B304 - g4	47K18.2

STT	Mã số học viên	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Biên chế			Biên chế phòng ở-giường	Lớp SH
						Đại đội	Trung đội	Tiểu đội		
97	211121018239	Nguyễn Lan	Quỳnh	x	05/12/2003	c1	b3	a2	P.B304 - g6	47K18.2
98	211121018240	Nguyễn Thị Ánh	Sa	x	02/05/2003	c1	b3	a2	P.B304 - g7	47K18.2
99	211121018243	Nguyễn Thùy Nhã	Thanh	x	03/06/2003	c1	b3	a2	P.B304 - g8	47K18.2
100	211121018244	Phạm Thị Kim	Thảo	x	06/07/2003	c1	b3	a2	P.B305 - g1	47K18.2
101	211123028104	Nguyễn Thị Thùy	Dương	x	19/10/2003	c1	b3	a2t	P.B305 - g2	47K28.1
102	211123028103	Trần Thị Thảo	Diệp	x	28/07/2003	c1	b3	a3	P.B305 - g3	47K28.1
103	211121018220	Lê Phương	Hoài	x	22/02/2003	c1	b3	a3	P.B305 - g4	47K18.2
104	211121018245	Trương Thị Thu	Thảo	x	10/07/2003	c1	b3	a3	P.B305 - g5	47K18.2
105	211121018246	Trương Thị Minh	Thư	x	01/01/2003	c1	b3	a3	P.B305 - g6	47K18.2
106	211121018247	Nguyễn Hồng	Thương	x	02/10/2003	c1	b3	a3	P.B305 - g7	47K18.2
107	211123028102	Bùi Thị Nguyên	Bình	x	24/06/2003	c1	b3	bp	P.B305 - g8	47K28.1
108	211121018249	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	x	09/02/2003	c1	b3	a3	P.B306 - g1	47K18.2
109	211121018251	Lương Thị Thùy	Trang	x	12/01/2003	c1	b3	a3	P.B306 - g2	47K18.2
110	211121018252	Nguyễn Thị	Triều	x	30/04/2003	c1	b3	a3	P.B306 - g3	47K18.2
111	211121018254	Nguyễn Thục	Uyên	x	20/11/2003	c1	b3	a3	P.B306 - g4	47K18.2
112	211121018256	Dương Thị Ánh	Vy	x	18/05/2003	c1	b3	a3	P.B306 - g6	47K18.2
ĐẠI ĐỘI C2										
113	211123028204	Nguyễn Thị Ngân	Hà	x	19/05/2003	c2	b4	a1	P.B310 - g1	47K28.2
114	211123028110	Dương Thị Ánh	Hồng	x	20/03/2003	c2	b4	a1	P.B310 - g3	47K28.1
115	211123028111	Mai Thị Thu	Hồng	x	06/10/2003	c2	b4	a1	P.B310 - g4	47K28.1
116	211123028114	Lê Quế	Lam	x	04/04/2003	c2	b4	a1	P.B310 - g5	47K28.1
117	211123028116	Đặng Thị Thùy	Linh	x	26/11/2003	c2	b4	a1	P.B310 - g6	47K28.1
118	211123028117	Phạm Lưu	Luyện	x	13/02/2003	c2	b4	a1	P.B310 - g8	47K28.1
119	211123028118	Trần Nữ Như	Mai	x	30/10/2003	c2	b4	a1	P.B311 - g1	47K28.1
120	211123028119	Nguyễn Thị Hà	My	x	16/09/2003	c2	b4	a1	P.B311 - g2	47K28.1
121	211123028120	Phạm Trúc	My	x	01/10/2003	c2	b4	a1	P.B311 - g3	47K28.1
122	211123028122	Phạm Thị Thanh	Ngân	x	13/11/2003	c2	b4	a2	P.B311 - g6	47K28.1
123	211123028123	Tô Thảo	Ngân	x	26/05/2003	c2	b4	a2	P.B311 - g7	47K28.1
124	211123028134	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	x	21/09/2003	c2	b4	a2	P.B312 - g1	47K28.1
125	211123028129	Trịnh Thị Minh	Phương	x	22/10/2003	c2	b4	a2	P.B312 - g3	47K28.1
126	211123028130	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	x	26/10/2003	c2	b4	a2	P.B312 - g4	47K28.1
127	211123028131	Võ Thị Hoàng	Quý	x	08/04/2003	c2	b4	a2	P.B312 - g5	47K28.1
128	211123028132	Chế Thị Như	Quỳnh	x	16/12/2003	c2	b4	a2	P.B312 - g6	47K28.1
129	211123028133	Dương Thị Ngọc	Thanh	x	29/01/2003	c2	b4	a2	P.B312 - g7	47K28.1

STT	Mã số học viên	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Biên chế			Biên chế phòng ở-giường	Lớp SH
					Đại đội	Trung đội	Tiểu đội		
130	211123028205	Nguyễn Thị Thu Hà	x	30/10/2003	c2	b4	a2t	P.B403 - g1	47K28.2
131	211123028201	Phạm Hoàng Dung	x	10/02/2003	c2	b4	a3	P.B403 - g2	47K28.2
132	211123028203	Nguyễn Thị Duyên	x	24/08/2003	c2	b4	a3	P.B403 - g3	47K28.2
133	211123028206	Lê Thị Minh Hằng	x	14/04/2003	c2	b4	a3	P.B403 - g4	47K28.2
134	211123028207	Nguyễn Thanh Hiền	x	21/04/2003	c2	b4	a3	P.B403 - g5	47K28.2
135	211123028135	Nguyễn Thị Thanh Thảo	x	22/09/2003	c2	b4	a3	P.B403 - g6	47K28.1
136	211123028136	Hà Thị Thảo	x	29/08/2003	c2	b4	a3	P.B403 - g7	47K28.1
137	211123028139	Lê Thị Diễm Thùy	x	25/04/2003	c2	b4	a3	P.B403 - g8	47K28.1
138	211123028138	Hồ Minh Thư	x	15/10/2003	c2	b4	a3	P.B404 - g1	47K28.1
139	211123028140	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	x	30/04/2003	c2	b4	a3	P.B404 - g2	47K28.1
140	211123028141	Đinh Thị Mỹ Trân	x	07/03/2003	c2	b4	a3	P.B404 - g3	47K28.1
141	211123028142	Trần Đỗ Thúy Trinh	x	31/05/2003	c2	b4	a3	P.B404 - g4	47K28.1
142	211123028145	Nguyễn Bảo Vy	x	09/06/2003	c2	b4	a3	P.B404 - g5	47K28.1
143	211123028143	Đặng Thị Quỳnh Trúc	x	09/07/2003	c2	b4	a3t	P.B404 - g6	47K28.1
144	211123028127	Lê Nguyễn Tuyết Nhi	x	02/08/2003	c2	b4	bp	P.B404 - g7	47K28.1
145	211123028137	Bùi Thanh Thảo	x	18/02/2003	c2	b4	bt	P.B404 - g8	47K28.1
146	211123028211	Phạm Thị Kim Huyền	x	03/03/2003	c2	b5	a1	P.B405 - g1	47K28.2
147	211123028208	Võ Nguyễn Quỳnh Hương	x	29/11/2003	c2	b5	a1	P.B405 - g2	47K28.2
148	211123028209	Hồ Xuân Hương	x	26/03/2003	c2	b5	a1	P.B405 - g3	47K28.2
149	211123028210	Võ Thị Như Hường	x	30/09/2003	c2	b5	a1	P.B405 - g4	47K28.2
150	211123028214	Nguyễn Hạnh Lê	x	17/11/2003	c2	b5	a1	P.B405 - g5	47K28.2
151	211123028217	Lê Nguyễn Hoàng Linh	x	30/10/2003	c2	b5	a1	P.B405 - g6	47K28.2
152	211123028219	Nguyễn Trần Khánh Linh	x	03/08/2003	c2	b5	a1	P.B405 - g7	47K28.2
153	211123028218	Nguyễn Thị Ngọc Linh	x	31/01/2003	c2	b5	a1	P.B405 - g8	47K28.2
154	211123028216	Đặng Thị Thúy Linh	x	03/02/2003	c2	b5	a1	P.B406 - g1	47K28.2
155	211123028215	Phạm Thị Thùy Linh	x	31/05/2003	c2	b5	a1	P.B406 - g2	47K28.2
156	211123028248	Nguyễn Hoài Bảo Trinh	x	30/12/2003	c2	b5	a1	P.B406 - g4	47K28.2
157	211123028212	Hoàng Thị Khánh Huyền	x	26/08/2003	c2	b5	a1t	P.B406 - g5	47K28.2
158	211123028222	Nguyễn Lê Thảo My	x	21/09/2003	c2	b5	a2	P.B406 - g6	47K28.2
159	211123028224	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	x	15/10/2003	c2	b5	a2	P.B406 - g7	47K28.2
160	211123028225	Phan Thị Thanh Nhân	x	14/07/2003	c2	b5	a2	P.B406 - g8	47K28.2
161	211123028226	Trần Thị Thảo Nhi	x	17/05/2003	c2	b5	a2	P.B409 - g1	47K28.2
162	211123028229	Nguyễn Thị Bảo Phìn	x	04/02/2003	c2	b5	a2	P.B409 - g4	47K28.2
163	211123028230	Nguyễn Ngọc Quỳnh	x	12/05/2003	c2	b5	a2	P.B409 - g5	47K28.2

STT	Mã số học viên	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Biên chế			Biên chế phòng ở - giường	Lớp SH
					Đại đội	Trung đội	Tiểu đội		
164	211123028231	Đoàn Thị Tuyết Sương	x	02/10/2003	c2	b5	a2	P.B409 - g6	47K28.2
165	211123028232	Võ Thị Thanh	x	09/06/2003	c2	b5	a2	P.B409 - g7	47K28.2
166	211123028233	Phạm Phương Thảo	x	22/11/2003	c2	b5	a2	P.B409 - g8	47K28.2
167	211123028221	Lưu Ngọc Minh	x	01/11/2003	c2	b5	a2t	P.B410 - g1	47K28.2
168	211123028234	Nguyễn Đăng Phương Thảo	x	13/06/2003	c2	b5	a3	P.B410 - g2	47K28.2
169	211123028236	Đoàn Thị Phương Thảo	x	26/04/2003	c2	b5	a3	P.B410 - g3	47K28.2
170	211123028235	Đoàn Thị Phương Thảo	x	16/06/2003	c2	b5	a3	P.B410 - g4	47K28.2
171	211123028238	Phương Thanh Thôi	x	19/03/2003	c2	b5	a3	P.B410 - g5	47K28.2
172	211123028239	Trần Thị Thu	x	13/03/2003	c2	b5	a3	P.B410 - g6	47K28.2
173	211123028240	Nguyễn Đắc Linh Thư	x	24/12/2003	c2	b5	a3	P.B410 - g7	47K28.2
174	211123028242	Nguyễn Minh Thư	x	13/10/2003	c2	b5	a3	P.B410 - g8	47K28.2
175	211123028241	Phạm Thị Minh Thư	x	01/01/2003	c2	b5	a3	P.B411 - g1	47K28.2
176	211123028243	Huỳnh Thị Hoài Thương	x	13/02/2003	c2	b5	a3	P.B411 - g2	47K28.2
177	211123028246	Trần Thị Quỳnh Trang	x	18/06/2003	c2	b5	a3	P.B411 - g3	47K28.2
178	211123028247	Nguyễn Thị Trang	x	12/11/2003	c2	b5	a3	P.B411 - g4	47K28.2
179	211123028250	Phạm Thị Thanh Trúc	x	25/01/2003	c2	b5	a3	P.B411 - g5	47K28.2
180	211123028251	Phạm Thị Thu Vân	x	29/07/2003	c2	b5	a3	P.B411 - g6	47K28.2
181	211123028237	Nguyễn Lê Mai Thảo	x	07/03/2003	c2	b5	a3t	P.B411 - g7	47K28.2
182	211123028252	Đường Yến Vy	x	13/08/2003	c2	b5	bp	P.B411 - g8	47K28.2
183	211123028213	Nguyễn Thị Huyền	x	14/06/2003	c2	b5	bt	P.B412 - g1	47K28.2
184	211123031138	Võ Anh Thư	x	12/10/2003	c2	b6	a3	P.B310 - g2	47K31.1
185	211123031139	Phạm Thị Anh Thư	x	04/03/2003	c2	b6	a3	P.B310 - g7	47K31.1
186	211123031145	Huỳnh Mai Vy	x	26/07/2003	c2	b6	a3	P.B311 - g4	47K31.1
187	211123031142	Dương Hoàng Lan Uyên	x	23/06/2003	c2	b6	a3	P.B311 - g5	47K31.1
188	211123031140	Bùi Thị Minh Thương	x	30/10/2003	c2	b6	a3	P.B311 - g8	47K31.1
189	211123031141	Đồng Thị Anh Trúc	x	16/01/2003	c2	b6	a3t	P.B312 - g2	47K31.1
190	211123031116	Võ Thị Mỹ Linh	x	01/06/2003	c2	b6	bp	P.B312 - g8	47K31.1
191	211123031130	Võ Hoàng Minh Phương	x	29/06/2003	c2	b6	bt	P.B406 - g3	47K31.1
192	211123031137	Đinh Thị Uyên Thị	x	25/11/2003	c2	b6	a3	P.B409 - g2	47K31.1
193	211123031135	Dương Hoàng Diệp Thảo	x	27/07/2003	c2	b6	a3	P.B409 - g3	47K31.1
194	211123031102	Đặng Thị An Bình	x	01/12/2003	c2	b6	a1	P.B412 - g2	47K31.1
195	211123031104	Trịnh Hà Châu	x	04/09/2003	c2	b6	a1	P.B412 - g3	47K31.1
196	211123031105	Huỳnh Minh Châu	x	08/09/2003	c2	b6	a1	P.B412 - g4	47K31.1
197	211123031103	Trần Thị Trân Châu	x	06/12/2003	c2	b6	a1	P.B412 - g5	47K31.1

STT	Mã số học viên	Họ và tên		Nữ	Ngày sinh	Biên chế			Biên chế phòng ở-giường	Lớp SH
						Đại đội	Trung đội	Tiểu đội		
198	211123031107	Đặng Thị Mỹ	Duyên	x	01/09/2003	c2	b6	a1	P.B412 - g6	47K31.1
199	211123031108	Nguyễn Lê	Giang	x	04/05/2003	c2	b6	a1	P.B412 - g7	47K31.1
200	211123031109	Nguyễn Thị Việt	Hà	x	23/04/2003	c2	b6	a1	P.B412 - g8	47K31.1
201	211123031110	Nguyễn Thị Thu	Hằng	x	02/11/2003	c2	b6	a1	P.B502 - g1	47K31.1
202	211123031111	Hoàng Thu	Hiền	x	11/01/2003	c2	b6	a1	P.B502 - g2	47K31.1
203	211123031143	Vũ Ngọc	Vân	x	08/03/2003	c2	b6	a1	P.B502 - g3	47K31.1
204	211123028254	Võ Như	Ý	x	17/02/2003	c2	b6	a1	P.B502 - g4	47K28.2
205	211123031101	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	x	20/11/2003	c2	b6	a1t	P.B502 - g5	47K31.1
206	211123031112	Bùi Thị Xuân	Huyền	x	04/09/2003	c2	b6	a2	P.B502 - g6	47K31.1
207	211123031117	Nguyễn Thị Ngọc	Luyến	x	06/05/2003	c2	b6	a2	P.B502 - g7	47K31.1
208	211123031118	Nguyễn Thảo	Ly	x	06/05/2003	c2	b6	a2	P.B502 - g8	47K31.1
209	211123031127	Ngô Minh	Như	x	04/09/2003	c2	b6	a2	P.B503 - g1	47K31.1
210	211123031120	Đặng Trà	My	x	19/01/2003	c2	b6	a2	P.B503 - g2	47K31.1
211	211123031121	Nguyễn Thị Thanh	Nga	x	07/09/2003	c2	b6	a2	P.B503 - g3	47K31.1
212	211123031122	Nguyễn Bảo	Ngọc	x	01/01/2003	c2	b6	a2	P.B503 - g4	47K31.1
213	211123031125	Lê Ngọc Đan	Nhi	x	15/03/2003	c2	b6	a2	P.B503 - g5	47K31.1
214	211123031126	Phạm Hiền	Nhi	x	23/02/2003	c2	b6	a2	P.B503 - g6	47K31.1
215	211123031124	Hoàng Uyên	Nhi	x	20/04/2003	c2	b6	a2	P.B503 - g7	47K31.1
216	211123031133	Lê Cao Như	Quỳnh	x	20/03/2003	c2	b6	a3	P.B503 - g8	47K31.1
217	211123031144	Đinh Thị Tường	Vy	x	15/11/2003	c2	b6	a2	P.B504 - g1	47K31.1
218	211123031113	Nguyễn Khánh	Huyền	x	17/11/2003	c2	b6	a2t	P.B504 - g2	47K31.1
219	211123031131	Nguyễn Thị	Phượng	x	05/09/2003	c2	b6	a3	P.B504 - g3	47K31.1
220	211123031132	Võ Thị Hoàng	Quyên	x	26/11/2003	c2	b6	a3	P.B504 - g4	47K31.1

Ấn định danh sách này có 220 (Hai trăm hai mươi) sinh viên.

TL.TRƯỞNG KHOA
TỔ TRƯỞNG TỔ ĐÀO TẠO VÀ QLSV